

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 419/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn K, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Ninh Thị N, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2022, các bản tự khai nguyên đơn anh Đỗ Văn K trình bày:

Anh Đỗ Văn K và chị Ninh Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 19 tháng 10 năm 1996. Quá trình chung

sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh K có đơn xin ly hôn chị N. Về con chung: Anh K và chị N có 02 con chung là Đỗ Hải D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1996 đã trưởng thành và có gia đình riêng và Đỗ Minh C, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2007. Anh K đề nghị được nuôi con Đỗ Minh C, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh K trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Ninh Thị N trình bày thống nhất với anh Đỗ Văn K về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do anh K chời cờ bạc dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình khó khăn. Chị N và gia đình đã tham gia rất nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Chị N và anh K sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay anh K có đơn ly hôn với chị N, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, chị N không đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 02 con chung như anh K trình bày. Chị N đề nghị được nuôi con Đỗ Minh C và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh K đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chị N không đến tham gia phiên tòa không có lý do là chưa chấp hành quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho anh K và chị N được ly hôn; về con chung: Anh K và chị N có 02 con chung là Đỗ Hải D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1996 đã trưởng thành và có gia đình riêng và Đỗ Minh C, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2007. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Đỗ Minh C, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2007 cho chị N nuôi dưỡng, tạm hoãn việc anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh K và chị N đều trình bày không đề nghị Tòa án xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh K phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh K có đơn khởi kiện xin ly hôn chị N nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn chị N có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh K vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh K và bị đơn là chị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 10 năm 1996, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tình tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nhượng, phía chị N không đồng ý ly hôn. Căn cứ tài liệu xác minh tại địa phương thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K xin ly hôn chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh K và chị N có 02 con chung là Đỗ Hải D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1996, hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng không phải nuôi dưỡng và Đỗ Minh C, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2007. Anh K và chị N đều đề nghị được nuôi con Đỗ Minh C và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét chị N đang là người trực tiếp nuôi cháu Đỗ Minh C và cháu Đỗ Minh C trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy cần giao cho chị N nuôi con Đỗ Minh C, chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc anh K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Anh K và chị N đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh K là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh K và chị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn K được ly hôn chị Ninh Thị N.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Minh C, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2007 cho chị Ninh Thị N nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Đỗ Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đỗ Văn K đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001165 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Văn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Đỗ Văn K và chị Ninh Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải